

PHỤ LỤC 5

KẾ HOẠCH HỌC TẬP NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY
ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1773 /TB-DHTĐHN ngày 5 / 11 /2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng tiết	Số tiết		Tự chọn	Điều kiện tiên quyết	Học phần được thay thế (nếu có)	Tiến trình thực hiện (Dự kiến)	Ghi chú
					LT	TH					
1	30TRA121	Triết học Mác-Lênin	3	45	45	0				1	
2	30BUA016	Quản trị nhân lực	3	45	45	0				1	
3	30BUA089	Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	45	45	0				1	
4	30BUA091	Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh	3	45	45	0				1	
5	30BUA084	Hành vi tổ chức	3	45	45	0				1	
		Tổng	15								
6	30TRA122	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	30	0				2	
7	30TRA126	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	0	45	45	0				2	
8	30TRA127	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	0	30	30	0				2	
9	30TRA128	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	0	30	14	16				2	
10	30TRA129	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	0	60	4	56				2	
11	30TRA045	Giáo dục thể chất 1	0	45	15	30				2	
12	30TRA055	Giáo dục thể chất 2	0	45	15	30				2	
13	30BUA088	Tài chính doanh nghiệp	3	45	45	0				2	
14	30BUA106	Kinh doanh quốc tế	3	45	45	0				2	
15	30BUA090	Thương mại điện tử	3	60	30	30				2	
16	30BUA086	Phương pháp nghiên khoa học cứu trong kinh tế và quản trị	3	60	30	30				2	
		Tổng	14								
17	30TRA123	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0				3	
18	30TRA002	Pháp luật đại cương	2	30	30	0				3	
19		Tự chọn chung toàn trường 2 (chọn 1 trong 2 thứ tiếng)	3								
19.1	30TRA140	Tiếng Anh 2	3	50	40	10	2			3	
19.2	30TRA141	Tiếng Trung Quốc 2	3	50	40	10	2			3	
20	30BUA087	Tiếng anh chuyên ngành quản trị kinh doanh	3	60	30	30				3	
21	30BUA039	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	60	30	30				3	
22	30BUA017	Quản trị chiến lược	3	45	45	0				3	
		Tổng	16								
23	30TRA124	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0				4	
24	30BUA102	Thực tập	4	120	0	120				4	
		Tự chọn định hướng 1 (Chọn 1 trong 2 định hướng)	12								
25		Định hướng Quản trị doanh nghiệp									

26	30BUA050	Quản trị chất lượng	3	45	45	0	4			4	
27	30BUA031	Quản trị dự án	3	45	45	0	4			4	
28	30BUA092	Quản trị rủi ro kinh doanh	3	45	45	0	4			4	
29	30BUA029	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	45	0	4			4	
	Định hướng Quản trị marketing										
30	30BUA080	Quản trị marketing	3	45	45	0	5			4	
31	30BUA054	Hành vi khách hàng	3	45	45	0	5			4	
32	30BUA037	Quản trị thương hiệu	3	45	45	0	5			4	
33	30BUA057	Truyền thông marketing tích hợp	3	45	45	0	5			4	
	Tổng		18								
34	30TRA125	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0				5	
	Tự chọn định hướng 2 (Chọn 1 trong 2 định hướng)		12								
36	Định hướng Quản trị doanh nghiệp										
37	30BUA068	Quản trị bán hàng	3	60	30	30	6			5	
38	30BUA042	Quản trị văn phòng	3	45	45	0	6			5	
39	30BUA145	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	30	30	6			5	
40	30BUA056	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	45	45	0	6			5	
	Định hướng Quản trị marketing										
41	30BUA098	Quản trị quảng cáo	3	45	45	0	7			5	
42	30BUA069	Digital marketing	3	60	30	30	7			5	
43	30BUA061	Quản trị kênh phân phối	3	45	45	0	7			5	
44	30BUA028	Marketing dịch vụ	3	45	45	0	7			5	
	Tổng		14								
35	30BUA103	Thực tập tốt nghiệp	5	150	0	150		CĐR Ngoại ngữ		6	
45	30BUA099	Khoá luận tốt nghiệp	9	270	0	270				6	
	Các học phần thay thế KLTN									6	
46	30BUA046	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	3	45	45	0				6	
	Tự chọn định hướng 3 (Chọn 1 trong 2 định hướng)		6							6	
	Định hướng Quản trị doanh nghiệp										
47	30BUA052	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	45	45	0				6	
48	30BUA104	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	45	45	0				6	
	Định hướng Quản trị marketing										
49	30BUA134	Marketing khách hàng tổ chức	3	45	45	0				6	
50	30BUA105	Marketing quốc tế	3	45	45	0				6	
	Tổng		14								
	Tổng thời lượng chương trình		91								